

Bản án số: 48/2020/HS-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Bích Loan và ông Bành Trọng Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông Tạ Minh Khôi – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HS ngày 14/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chúc Văn Đ**; Sinh năm 1982, tại tỉnh Bắc Giang;

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Chúc Văn Th và con bà Nguyễn Thị H; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Th sinh năm 1985 và có 02 con sinh năm 2011 và 2008; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03 tháng 6 năm 2020 đến ngày 06/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Quốc Đ**, Sinh năm: 1981, tại tỉnh Bến Tre;

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Trần Văn Ch (đã chết) và con bà Lê Thị G; Bị cáo có vợ là Ngô Thị D sinh năm 1985 và có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03 tháng 6 năm 2020 đến ngày 06/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt.

3. Họ và tên: **Lê Quang T**, Sinh năm: 1986, tại tỉnh Nghệ An;

Chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Lê Quang Q và con bà

Lê Thị T (đã chết); Bị cáo có vợ là Trần Thị Huệ M sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03 tháng 6 năm 2020 đến ngày 06/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt.

4. Họ và tên: **Bùi Văn Nh**, Sinh năm: 1988, tại tỉnh Bến Tre;

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Bùi Văn Nh và con bà Phạm Thị H; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03 tháng 6 năm 2020 đến ngày 06/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt.

Người làm chứng:

- Chị Ngô Thị L, sinh năm: 1977

Địa chỉ : Thôn M, xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

- Chị Ngô Thị D, sinh năm: 1985

Địa chỉ : Thôn M, xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

(Chị L, chị D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 03/6/2020, Chúc Văn Đ gọi điện thoại rủ Trần Quốc Đ đánh bạc thì Đ đồng ý. Đ đến phòng trọ số 06, nhà nghỉ L, thôn 1, xã Ia Rvê, huyện Ea Súp là nơi Đ thuê ở để đánh bạc. Đến nơi, Đ tiếp tục gọi điện rủ Lê Quang T và Bùi Văn Nh đến phòng trọ của Đ chơi bạc thì T và Nh đồng ý. Do T không có phương tiện đi, Đ mượn xe mô tô biển kiểm soát 71B-48030 của Đ đi đón T. Đ nói với Đ nội dung “mượn xe ra ngoài có việc”, do không biết Đ mượn xe đi đâu nhưng Đ vẫn đồng ý. Đ đón T và chở đến chỗ Đ được một lúc thì Bùi Văn Nh đi bộ đến. Tại đây, Trần Quốc Đ đã chủ động mua 05 bộ bài Tú Lơ Khơ 52 lá, thuốc hút và nước uống đồng thời trải 01 chiếc chăn có hoa văn xuống nền nhà để phục vụ cho việc đánh bạc. Các đối tượng thống nhất với nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng, dưới hình thức đánh bài Tiến Lên với hình thức như sau: Các đối tượng sử dụng 02 bộ bài Tú lơ khơ, trong đó dùng 01 bộ bài 52 lá chia đều cho 04 người; 01 bộ bài để bốc 01 “quân bài cá”. Tỷ lệ ăn thua như sau: Mỗi ván, mỗi người chơi được chia 13 lá bài, sau khi đánh, người về nhất sẽ thắng 100.000 đồng; người về thứ hai sẽ thắng 50.000 đồng; người về thứ ba sẽ thua 50.000 đồng và người cuối cùng sẽ thua 100.000 đồng. Đối với “quân bài cá” là 01 quân bài được bốc ngẫu nhiên ở bộ bài thứ hai và được lật lên. Kết thúc mỗi ván bài, người chơi nào có nhiều quân bài trùng với “quân bài cá” sẽ thắng số tiền tương ứng với một “quân bài cá” là 50.000 đồng. Nếu người chơi nào có 04 “quân bài cá” (được gọi là Tứ quý) thì 03 người còn lại sẽ thua mỗi người 500.000 đồng. Nếu người chơi nào cũng có “quân bài cá” thì người giữ quân bài lớn nhất (lá bài cơ) sẽ thắng 03 người

còn lại mỗi người 50.000 đồng. Khi đánh bạc, các đối tượng thống nhất với nhau nếu ai có tứ quý hoặc thắng được nhiều tiền thì sẽ đóng cho Đ 50.000 đồng là “tiền xâu” để trả tiền đã mua bài, thuốc và nước uống.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày khi Chúc Văn Đ, Trần Quốc Đ, Lê Quang T và Bùi Văn Nh đang chơi bạc thì bị Công an huyện Ea Súp phát hiện bắt quả tang thu giữ tổng số tiền 12.780.000 đồng (*Trong đó có 6.050.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và 6.730.000 đồng do các đối tượng tự nguyện giao nộp*). Quá trình điều tra chứng minh được số tiền 12.550.000đ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, còn lại là 230.000đ của Trần Quốc Đ cất trong túi, không sử dụng vào việc đánh bạc mà dùng để phục vụ nhu cầu cá nhân.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc chăn; 104 quân bài Tú Lơ Khơ; 03 bộ bài Tú Lơ Khơ chưa sử dụng. Thu giữ của Chúc Văn Đ 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9; Bùi Văn Nh 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; Lê Quang T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh; Trần Quốc Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, ốp lưng màu hồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Trần Quốc Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, ốp lưng màu hồng và 230.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKS ngày 05/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố các bị cáo Chúc Văn Đ, Trần Quốc Đ, Lê Quang T và Bùi Văn Nh về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chúc Văn Đ từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng, Trần Quốc Đ từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; Bùi Văn Nh từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Quang T từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc chăn; 104 quân bài Tú Lơ Khơ; 03 bộ bài Tú Lơ Khơ chưa sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 12.550.000 đồng tiền sử dụng đánh bạc và 03 chiếc điện thoại (gồm 01 chiếc điện thoại Oppo F9 của Chúc Văn Đ, 01 điện thoại Nokia màu xanh của Lê Quang T và 01 điện thoại Nokia màu đen của Bùi Văn Nh).

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Trần Quốc Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, ốp lưng màu hồng và 230.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Súp và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Chúc Văn Đ, Trần Quốc Đ, Lê Quang T và Bùi Văn Nh tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 03/6/2020, tại nhà nghỉ Lan Anh, thôn 01, xã Ia Rvê, huyện Ea Súp các bị cáo Chúc Văn Đ, Trần Quốc Đ, Lê Quang T và Bùi Văn Nh đã đánh bạc với hình thức chơi bài tiến lên thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng thì bị Công an huyện Ea Súp phát hiện bắt quả tang thu giữ số tiền 12.550.000đ dùng vào việc đánh bạc. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh Bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét thấy vụ án có tính chất giản đơn, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình, song với ý thức coi thường pháp luật, với mục đích vụ lợi cá nhân, muốn có thu lợi cao nhưng không phải lao động các bị cáo đã bất chấp pháp luật đã cùng nhau đánh bạc làm mất trật tự an ninh tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến gia đình và đời sống xã hội, Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án đủ nghiêm mới có tác dụng răn đe, đấu tranh và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên vai trò của một số bị cáo trong vụ án có khác nhau nên cần xem xét đánh giá khi lượng hình.

Đối với bị cáo Chúc Văn Đ khi chơi bạc có 1.700.000đ là người khởi xướng rủ rê các bị cáo khác đến phòng trọ của Trần Quốc Đ để chơi bạc nên cần phải xử phạt bị cáo với mức án cao hơn các bị cáo khác; bị cáo Trần Quốc Đ khi chơi bạc có 3.000.000đ là người tạo điều kiện về vật chất mua bài, nước, thuốc cho những người chơi, dùng phòng trọ của mình để các bị cáo chơi bạc nên cần xử phạt mức án nghiêm. Đối với Lê Quang T và Bùi Văn Nh khi được Đ rủ đã đồng ý tham gia, T đã dùng 3.000.000đ để chơi còn Nh dùng 5.100.000đ để đánh bạc các bị cáo tích

cực tham gia chơi, nhận thức được hành vi sai trái nhưng vẫn đồng ý chơi nên cần phải xử phải mức án đủ nghiêm trọng xứng với tính chất và mức độ hành vi của các bị cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Đối với bị cáo Chúc Văn Đ, Trần Quốc Đ, Lê Quang T và Bùi Văn Nh có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đảm bảo việc giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật và cũng nhằm mục đích đấu tranh, phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: đối với 01 chiếc chăn; 104 quân bài Tú Lơ Khơ; 03 bộ bài Tú Lơ Khơ chưa sử dụng là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 12.550.000 đồng tiền sử dụng đánh bạc và 03 chiếc điện thoại (*gồm 01 chiếc điện thoại Oppo F9 của Chúc Văn Đ, 01 điện thoại Nokia màu xanh của Lê Quang T và 01 điện thoại Nokia màu đen của Bùi Văn Nh*) dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Trần Quốc Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, ốp lưng màu hồng và 230.000 đồng không dùng vào việc phạm tội.

[7] Về án phí: Các bị cáo Chúc Văn Đ, Trần Quốc Đ và Bùi Văn Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo Lê Quang T thuộc diện hộ nghèo năm 2020 có đơn miễn án phí nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án để miễn án phí cho bị cáo T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

T bố các bị cáo ***Chúc Văn Đ, Trần Quốc Đ, Lê Quang T và Bùi Văn Nh*** phạm tội “***Đánh Bạc*”.**

[1] Về hình phạt:

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Chúc Văn Đ và Trần Quốc Đ.

- Xử phạt bị cáo **Chúc Văn Đ 09** tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 06 tháng.

- Xử phạt bị cáo **Trần Quốc Đ** 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm.

Giao bị cáo Chúc Văn Đ và Trần Quốc Đ về cho UBND xã Ia Rvê, huyện Ea Súp nơi bị cáo thường trú để theo dõi giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Bùi Văn Nh** 01 năm cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày đã tạm giữ quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ để khấu trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Bùi Văn Nh về cho UBND xã Ia Rvê, huyện Ea Súp nơi bị cáo thường trú để theo dõi giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Tuyên khấu trừ 15% thu nhập của bị cáo Bùi Văn Nh trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung công quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Lê Quang T** 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

[2] Các biện pháp tư pháp:

+ **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015; điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc chăn; 104 quân bài Tú Lơ Khơ; 03 bộ bài Tú Lơ Khơ chưa sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 12.550.000 đồng tiền sử dụng đánh bạc và 03 chiếc điện thoại (gồm 01 chiếc điện thoại Oppo F9 của Chúc Văn Đ, 01 điện thoại Nokia màu xanh của Lê Quang T và 01 điện thoại Nokia màu đen của Bùi Văn Nh).

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Trần Quốc Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, ốp lưng màu hồng và 230.000 đồng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Ea Súp và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea súp, tỉnh Đắk Lắk ngày 14/9/2020 và biên lai thu tiền ngày 14/9/2020).

[3] Về án phí: Các bị cáo Chúc Văn Đ, Trần Quốc Đ và Bùi Văn Nh mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Quang T.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ea Súp
- Công an huyện Ea Súp
- Tòa án tỉnh Đắk Lắk
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk
- Chi cục THADS huyện Ea Súp
- Thi hành án HS
- Các đương sự
- Lưu HS

Phạm Trung Kiên